

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HS-ST

Ngày: 26-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Tạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thông;

2. Ông Trương Hữu Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Võ Thế Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thành T (tên gọi khác là T1), sinh năm 1988, tại Bình Dương. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Khu phố 6, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành T2, sinh năm 1956 (đã chết) và bà Trần Thị Ngọc M, sinh năm 1955; chưa có vợ và con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/4/2019 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Công Q, sinh năm 1988. HKTT: Ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Ngô Văn H, sinh năm 1975. HKTT: Ấp X, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ **Người làm chứng:**

1. Ông Dương Văn S. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn B. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thanh T. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành T và Nguyễn Công Q, sinh năm 1988, ngụ tại ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương là bạn.

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 25/11/2018, T đi đến nhà ông Ngô Văn H, sinh năm 1975, ngụ tại ấp X, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương để dự tiệc. Tại đây, T ngồi cùng bàn với ông H; ông Dương Văn S, sinh năm 1979, ngụ tại ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương; ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1984, ngụ tại ấp X, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương và bà Nguyễn Thanh T, sinh năm 1987 ngụ tại ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Công Q từ bàn bên cạnh đi đến ngồi cạnh bên phải T và tham gia uống rượu thì xảy ra mâu thuẫn cự cãi với T. Q dùng tay trái đánh 01 cái vào vùng mặt và ấn đầu của T xuống bàn inox nhưng không gây thương tích. Lúc này, T dùng tay phải cầm một cái ly thủy tinh (loại có quai cầm) T đang dùng uống bia đánh vào vùng mặt của Q thì ly bị vỡ nên Q lao đến ôm và giằng co với Tuấn làm cả hai té ngã xuống nền nhà. Lúc này, Q nằm phía trên, T nằm phía dưới, T dùng phần quai cầm của ly thủy tinh đã bị vỡ đâm vào phần cầm của Q gây thương tích thì Q dùng tay phải đỡ đỡ thì được mọi người can ngăn. Sau khi gây án, T rời khỏi hiện trường, còn Q được Dương Văn S đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa cao su D và xuất viện cùng ngày.

Nhận được tin báo, Công an xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương đã đến hiện trường lập biên bản vụ việc.

Ngày 29/11/2018, Nguyễn Công Q có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi cố ý gây thương tích của Nguyễn Thành T.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 244/CN/TT ngày 28/11/2018 của Bệnh viện Đa khoa Cao su D thể hiện thương tích của Nguyễn Công Q khi vào viện: Vết thương vùng cạnh mũi dài 04cm, sâu 0,5cm; Vết thương vùng cầm dài 07cm, sâu 0,5cm; Vết thương bàn tay (P) dài 03cm, sâu 0,5cm (bút lục 78).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 09/2019/GDPY ngày 08/01/2019 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế tỉnh Bình Dương kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Công Q hiện tại là 12% (bút lục 79).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T, bị hại ông Q không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định pháp y về thương tích nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKSĐT-HS ngày 29/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thành T về tội

“Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thành T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, c, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T với mức hình phạt từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm.

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thành T đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Nguyễn Công Q chi phí điều trị và thiệt hại về sức khỏe với số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Bị hại Q đã nhận được số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) và không có yêu cầu gì khác.

- Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 cái ly thủy tinh (loại có quai cầm): Quá trình điều tra xác định, sau khi gây án, T ném cái ly thủy tinh bị vỡ tại hiện trường. Sau đó gia đình ông Ngô Văn H dọn dẹp và đem bỏ thùng rác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D không thu giữ được để xử lý. Đồng thời qua làm việc, ông H không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xử lý, giải quyết.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T không có ý kiến gì khác, đồng ý đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương theo Cáo trạng số 30/CT-VKSĐT-HS ngày 29/7/2019.

Bị cáo T trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, bị cáo rất hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thể hiện: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 25/11/2018, tại nhà ông Ngô Văn H, sinh năm 1975, ngụ tại ấp X, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương, bị cáo T có hành vi sử dụng ly thủy tinh loại có quai cầm dùng để uống bia đâm nhiều cái gây thương tích cho bị hại Nguyễn Công Q với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%. Lời khai nhận của bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng cùng với các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, bản Cáo trạng số 30/CT-VKSDT-HS ngày 29/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thành T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo T khi dùng ly thủy tinh loại có quai cầm là hung khí nguy hiểm xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật thế nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không chỉ trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của bị hại một cách trái pháp luật mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, phải xử lý bị cáo bằng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để bị cáo có điều kiện được giáo dục, cải tạo thành người công dân tốt sau này, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại với số tiền là 50.000.000 đồng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội trong trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng. Tại phiên tòa, bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, c, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo T cũng một phần xuất phát từ việc có lỗi của bị hại Q. Từ mâu thuẫn về lời ăn tiếng nói qua lại mà bị hại Q đã chủ động đánh bị cáo T trước, dẫn đến việc bị cáo T sử dụng ly uống bia đánh trả lại bị hại Q để phòng vệ. Tuy nhiên, việc phòng vệ này của bị cáo T là vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng. Hậu quả là gây thương tích cho bị hại Q với tỷ lệ thương tật là 12%. Bị cáo T có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; không có tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 và có nhiều tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo có khả năng tự cải tạo, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù sẽ không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo để xử phạt bị cáo T theo hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo T về phân tội danh, điều khoản truy tố và mức hình phạt là có căn cứ và phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo T đã bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Q số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Tại phiên tòa, bị hại Q không yêu cầu bị cáo T bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 cái ly thủy tinh (loại có quai cầm), quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D không thu giữ được để xử lý. Đồng thời qua làm việc, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông H không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, c, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Khoản 1, khoản 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án (26/9/2019).

Giao bị cáo Nguyễn Thành T cho Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự năm 2010.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Không xem xét.

4. Về án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Thành T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/9/2019). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện D;
- UBND thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Xuân Tạo